

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 29/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Luyện Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2017/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 15/01/2018 đối với bị cáo:

HÀ THẾ H; Tên gọi khác: C; Sinh ngày: 17/6/1992;

Hộ khẩu thường trú: Tổ HH, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;住所: Như trên;

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12 phổ thông;

Con ông: Hà Văn N - Sinh năm: 1954;住所: Tổ HH, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: hưu trí;

Con bà: Hà Thị V - Sinh năm: 1954;住所: Tổ HH, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: hưu trí;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 2 anh em; Bị cáo là con thứ hai;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 8/2009 Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng tại Yên Mô, Ninh Bình; Năm 2015 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự ở nơi công cộng.

Bị cáo bị bắt ngày 05/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giam, tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; Có mặt.

Người bị hại: Mã Thị H

Cư trú tại: Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vũ Ngọc K - sinh ngày 08/3/2000;

Cư trú tại: SN 02S, tổ C, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt

2. Long Thị H

Cư trú tại: Tổ MH, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Vũ Ngọc K - sinh ngày 08/3/2000;

Cư trú tại: SN 02S, tổ C, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Vũ Ngọc K: Bà Khổng Đoan P (mẹ đẻ)

Cư trú tại: SN 02S, tổ C, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Hứa Thị T (H)

Cư trú tại: Nhà S, xã CT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

3. Nông Thị Thu T

Cư trú tại: Tổ T, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

4. Vũ Huy H - sinh năm 2000

Cư trú tại: Tổ MH, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Vũ Huy H: Bà Long Thị H (mẹ đẻ)

Cư trú tại: Tổ MH, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2017, Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của chị Mã Thị H (Sinh năm 1984, trú tại Tổ M, phường NX, thành phố CB) với nội dung: Ngày 02/11/2017 chị H nhận được tin nhắn kết bạn qua zalo của người tên Hà H có số điện thoại 01683414195 và tên nick "Một dép vào mồm", chị H đồng ý kết bạn. Sau đó chị nhận được tin nhắn của số điện thoại trên đe dọa và đòi tiền.

Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Thế H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 14 giờ ngày 02/11/2017 Hà Thế H (Tên gọi khác C, sinh năm 1992, trú tại Tổ HH, phường SB, thành phố CB) được Nông Thị Thu T (Sinh năm 1990; trú tại tổ T, phường HG, thành phố CB) nhờ đánh ghen cho bạn của T là Vũ Thị T, tên thường gọi là H (Sinh năm 1983; trú tại Nà S, CT, thành phố CB). H đồng ý, T cho H số điện thoại của H. Sau đó H gọi điện cho H. Qua nói chuyện hai người thống nhất H đánh Mã Thị H xong thì H trả cho H 2.000.000đ, đồng thời H gửi số điện thoại của H cho H. Sau đó H vào zalo nhập kết bạn với H. Đến ngày 03/11/2017, H sợ đánh H sẽ vi phạm pháp luật nên nhắn tin cho H không thực hiện thỏa thuận nữa. Do H muốn có tiền nên đã nảy sinh ý lợi dụng việc này để ép H đưa tiền. H nhiều lần nhắn tin cho H với nội dung nếu H không đồng ý ngủ cùng H và đưa số tiền 500.000 đồng hoặc không ngủ cùng thì đưa cho H số tiền 2.000.000 đồng thì H sẽ đến quán làm tóc của H làm âm ỉ, tố cáo chuyện trai gái của H. Do bị nhắn tin dọa nạt nhiều nên H đồng ý gặp H để đưa tiền. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/11/2017, H hẹn H đến giữa cầu HN, thuộc phường SB, thành phố CB. H đi taxi đến thấy H đứng một mình nên H đến quán điện tử Espot ở gần cầu HN thì thấy Vũ Ngọc K (Sinh năm 2000; trú tại tổ C, phường HG, thành phố CB) đứng trước cửa hàng nên H xuống xe taxi nhờ K chờ ra cầu HN để lấy tiền nhưng không nói cho K biết sự việc. K mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 11B1 - 218.87 của Long Thị H (Là mẹ đẻ của Vũ Huy H, xe do H đem đi chơi điện tử) chờ H đến. Tại đây H đưa cho H số tiền là 2.500.000đ. Sau khi nhận tiền H và K quay về, khi đến cửa hàng điện tử Espot nhìn thấy có lực lượng Công an đang đi đến nên H đẩy K xuống xe và phóng xe bỏ chạy. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày H đến Công an thành phố Cao Bằng đầu thú.

Hành vi của bị cáo Hà Thế H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về hành vi Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 01/KSĐT-SH ngày 18/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Hà Thế H về tội “Cường đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Hành vi của bị cáo Hà Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cường đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 02/11/2017 bị cáo H giao nộp tại cơ quan công an các tài sản sau: Số tiền 2.350.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt được (Do bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết 150.000đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đỏ đen (Thẻ sim H đã bỏ vứt đi trong lúc bỏ chạy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 11B1 - 218.87.

Ngày 29/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho bà Mã Thị H số tiền 2.350.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng còn thiếu.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 11B1-218.87, qua xác minh là của bà Long Thị H, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên đã được trả lại cho bà H vào ngày 29/11/2017 tại cơ quan điều tra. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Ngọc K: Qua xác minh, K không hay biết hành vi phạm tội của bị cáo nên đã mượn xe biển kiểm soát 11B1-218.87 của bà Long Thị H cho bị cáo sử dụng đến địa điểm phạm tội. Bà H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì cho nên người đại diện hợp pháp của Vũ Ngọc K là bà Không Đoàn P xin xét xử vắng mặt tại tòa án.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Thế H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Hà Thế H mức án tù 12 đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do không có yêu cầu bồi thường. Xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động; buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 150.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan của tội phạm: Bị cáo Hà Thế H đã có hành vi uy hiếp tinh thần người bị hại Mã Thị H nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể, bị cáo H sử dụng thủ đoạn “Nếu người bị hại không đưa tiền thì dọa sẽ công khai bí mật đời tư, bịa đặt vu khống, bôi xấu danh dự của người bị hại”. Do lo sợ bị cáo sẽ quấy phá và uy hiếp mình nên người bị hại đã chấp nhận đưa tài sản là số tiền 2.000.000 đồng. Hậu quả xảy ra đúng như ý muốn của bị cáo và bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản. Mặc dù bị cáo và người bị hại thỏa thuận đưa số tiền 2.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế bị cáo nhận là 2.500.000 đồng, đây chính là thiệt hại bị cáo gây ra trong vụ án này. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn về mặt khách quan của tội phạm và là tội phạm đã hoàn thành.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Về lỗi, bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích, động cơ của bị cáo là mong muốn chiếm đoạt được tài sản của Mã Thị H để có tiền tiêu xài.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo cùng một lúc xâm phạm đến hai khách thể: quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân được pháp luật bảo vệ, nhưng chủ yếu là quan hệ sở hữu (tài sản). Xâm phạm đến quan hệ nhân thân ở đây là sự sợ hãi, lo âu đối với người bị hại.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo Hà Thế H đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Hà Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo Điều 135 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Hà Thế H theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) như sau: "*1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*" So sánh với hình phạt được quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 không có gì thay đổi về hình phạt của tội phạm này cho nên không phải xem xét đến tình tiết có lợi cho bị cáo về hình phạt để áp dụng.

Đối với hai người làm chứng Hoàng Thị T và Nông Thị Thu T: Trong quá trình điều tra xác định được ban đầu bà Hứa Thị T có nhờ bị cáo đánh H qua sự giới thiệu của bà T, nhưng sau đó đã dừng việc thuê bị cáo. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của H, hai người làm chứng không hay biết. Do đó không xem xét xử lý với hai người làm chứng là đúng quy định pháp luật.

Như vậy, bị cáo Hà Thế H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần để nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm, tuy nhiên do bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản cho nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đáng lên án, gây mất trật tự trị an tại địa phương và cần phải bị xử lý theo quy định pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

3. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Tháng 8/2009 bị Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng; năm 2015 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi

gây mất trật tự ở nơi công cộng. Tuy những hành vi trên của bị cáo xảy ra cách hành vi phạm tội lần này đã lâu, nhưng điều đó thể hiện nhân thân của bị cáo xấu và khi xem xét hình phạt cần đánh giá.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 2.350.000 đồng tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự năm 1999 và các tình tiết đó tương ứng với các quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã đến Công an thành phố Cao Bằng đầu thú về hành vi của mình, đây là một tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được coi là có lợi cho bị cáo cần được áp dụng theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra; Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe cho bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do người bị hại không có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen số Imeil: 301014161328858 đã qua sử dụng, xác định đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc, đe dọa người bị hại, do đó cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 150.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại, nhưng đây là số tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội, do vậy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Thế H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Hà Thế H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (Ngày 05/11/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen số Imeil: 301014161328858 đã qua sử dụng, hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản ngày 30/11/2017.

- Buộc bị cáo phải giao nộp số tiền 150.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Hà Thế H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na